

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24/2011/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2011

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 258/1998/TT-BGTVT ngày 18 tháng 8 năm 1998 hướng dẫn thực hiện Nghị định thư của Bộ Giao thông vận tải Việt Nam và Bộ Giao thông Trung Quốc thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHND Trung Hoa; Thông tư số 10/2006/TT-BGTVT ngày 01 tháng 11 năm 2006 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Hoàng Gia Campuchia

Căn cứ Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 22 tháng 11 năm 1994;

Căn cứ Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng Gia Campuchia ký ngày 01 tháng 6 năm 1998;

Căn cứ Nghị định thư của Bộ Giao thông vận tải Việt Nam và Bộ Giao thông Trung Quốc thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 03 tháng 6 năm 1997;

Căn cứ Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng Gia Campuchia ký ngày 10 tháng 10 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 258/1998/TT-BGTVT ngày 18 tháng 8 năm 1998 hướng dẫn thực hiện Nghị định thư của Bộ Giao thông vận tải Việt Nam và Bộ Giao thông Trung Quốc thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHND Trung Hoa

1. Khoản 2 Mục IV được sửa đổi như sau:

“2. Hồ sơ cấp phép vận tải ô tô quốc tế bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp phép vận tải quốc tế Việt - Trung;

b) Bản sao chụp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vận tải hoặc bản sao chụp giấy phép kinh doanh vận tải đối với các đơn vị kinh doanh vận tải thuộc đối tượng phải có giấy phép kinh doanh vận tải;

c) Bản sao chụp Giấy đăng ký của phương tiện;

d) Bản sao chụp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện;

đ) Bản sao chụp Giấy phép lái xe phù hợp với loại xe điều khiển;

e) Bản sao chụp Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.”

2. Bổ sung Khoản 4 vào Mục IV như sau:

“4. Trình tự, cách thức và thời gian thực hiện:

a) Đơn vị vận tải nộp 01 (một) bộ hồ sơ cho Sở Giao thông vận tải; Sở Giao thông vận tải kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, viết giấy hẹn ngày trả kết quả; Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở Giao thông vận tải thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung chưa đầy đủ hoặc cần sửa đổi đến đơn vị vận tải;

b) Trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép vận tải ô tô quốc tế cho các phương tiện của đơn vị vận tải;

c) Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Văn phòng Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu chính.”

3. Mẫu đơn đề nghị cấp phép vận tải quốc tế Việt - Trung được sửa đổi theo Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư này

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 10/2006/TT-BGTVT ngày 01 tháng 11 năm 2006 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Hiệp định và Nghị định thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Hoàng Gia Campuchia

1. Điểm a Khoản 2 Mục III được sửa đổi như sau:

“a) Là doanh nghiệp, hợp tác xã (gọi chung là doanh nghiệp) được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam”.

2. Khoản 4 Mục III được sửa đổi như sau:

“4. Trình tự, cách thức và thời gian thực hiện:

a) Doanh nghiệp nộp 01 (một) bộ hồ sơ cho Tổng cục Đường bộ Việt Nam. Tổng cục Đường bộ Việt Nam kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, viết giấy hẹn ngày trả kết quả. Tổng cục Đường bộ Việt Nam thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung chưa đầy đủ hoặc cần sửa đổi đến doanh nghiệp;

b) Trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế cho doanh nghiệp;

c) Tổng cục Đường bộ Việt Nam thu lệ phí cấp phép theo quy định của Bộ Tài chính;

d) Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Văn phòng Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc qua đường bưu chính.”

3. Khoản 1 Mục IV được sửa đổi như sau:

“1. Đối tượng cấp phép

Phương tiện thuộc sở hữu của doanh nghiệp, hợp tác xã được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế.”

4. Điểm a khoản 3 Mục IV được sửa đổi như sau:

“a) Tờ khai đề nghị cấp giấy phép liên vận cho phương tiện qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia theo **Mẫu số 8** ban hành kèm theo Thông tư này”.

5. Khoản 4 Mục IV được sửa đổi như sau:

“4. Trình tự, cách thức và thời gian thực hiện

a) Thực hiện theo quy định tại khoản 4 mục III Thông tư này;

b) Trường hợp phương tiện kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, Tổng cục Đường bộ Việt Nam có văn bản chấp thuận cho doanh nghiệp khai thác trên tuyến. Sở Giao thông vận tải căn cứ vào văn bản chấp thuận của Tổng cục Đường bộ Việt Nam để chỉ đạo bến xe ký hợp đồng cho phương tiện đón trả khách tại bến;

c) Trong trường hợp có nhiều phương tiện đủ điều kiện được cấp giấy phép vận tải liên vận, Tổng cục Đường bộ Việt Nam ưu tiên cấp phép theo thứ tự cho phương tiện vận chuyển hành khách theo tuyến cố định, phương tiện vận chuyển hành khách theo hợp đồng và vận chuyển khách du lịch; đồng thời căn cứ vào thời gian nộp hồ sơ để cấp phép cho phương tiện theo nguyên tắc cấp phép cho phương tiện có hồ sơ nộp sớm hơn.”

6. Mẫu Tờ khai đề nghị cấp giấy phép vận tải liên vận cho phương tiện qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia được sửa đổi theo Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan trong ngành giao thông vận tải chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi thực hiện các quy định của Thông tư này.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Hồ Nghĩa Dũng

8. Đơn vị đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và xin cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những lời khai trong đơn, nếu không đúng sự thật.

Ngày... tháng..... năm 20....

CHỦ ĐƠN VỊ

Nơi nhận:

- Cơ quan quản lý cấp phép;
- Lưu VP.

Phụ lục số 2

(Sửa đổi Mẫu số 8 Tờ khai đề nghị cấp giấy phép vận tải liên vận cho phương tiện qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia ban hành kèm theo Thông tư số 10/2006/TT-BGTVT ngày 01 tháng 11 năm 2006)

**Tên đơn vị
đề nghị cấp giấy phép**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TỜ KHAI

**ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN
CHO PHƯƠNG TIỆN QUA LẠI BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA**

Kính gửi:.....

1. Tên đơn vị:.....

2. Địa chỉ:

3. Số điện thoại:..... số Fax:.....

4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế do Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp số:..... ngày cấp:.....

5. Đơn vị đề nghị cấp Giấy phép liên vận qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia cho phương tiện theo danh sách dưới đây:

Số TT	Biển số xe	Nhãn hiệu xe	Trọng tải (ghế)	Năm sản xuất	Thời gian đề nghị cấp phép	Địa bàn hoạt động	Cửa khẩu
1	2	3	4	5	6	7	8
1							
2							
3							
...							

Đối với phương tiện vận chuyển khách theo tuyến cố định khai thêm các thông tin sau:

Tuyến:..... đi..... và ngược lại

Bến đi: Bến xe..... (thuộc tỉnh:..... Việt Nam)

Bến đến: Bến xe.....(thuộc tỉnh:.....)

Cự ly vận chuyển: km

Hành trình tuyến đường:

Đã được Tổng cục Đường bộ Việt Nam chấp thuận khai thác tuyến tại Công văn số ngày (nếu có)

....., Ngày..... tháng..... năm.....

Thủ trưởng đơn vị

Ký tên (đóng dấu)